

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 48/2023/HS-ST.
Ngày 25/7/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tăng Tài Thủ

2/ Bà Thái Ánh Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Hồng Quốc Vệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Nguyễn Trường H** - sinh năm: 1991.

ĐKTT: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Lâm Văn L, sinh năm: 1956 (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Kim H1, sinh năm: 1964 (sống); Chị ruột: Lâm Nguyễn Kim Y, sinh năm: 1983; Họ tên vợ: Huỳnh Hồng N, sinh năm: 1991 (sống); Có 01 người con, sinh năm: 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 21/12/2021 tại Nhà tạm giữ, Công an quận T, thành phố Cần Thơ đến ngày 15/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2023 đến ngày 08/4/2023 tại xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện Hiền**

Trụ sở: KV T, phường T, quận T, Tp . Cần Thơ

Người đại diện theo pháp luật bà **Nguyễn Kim H2**, sinh năm: 1962

Người đại diện theo ủy quyền ông **Nguyễn Văn T**, SN: 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: khóm G, phường M, Tp .L, tỉnh An Giang

(Theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 25/7/2023)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Đỗ Thị Yến N1** – sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: KV L, phường T, quận T, Tp.Cần Thơ

2/ Ông **Trần Văn Trường P** – sinh năm: 1973 (Xin vắng mặt)

3/ Bà **Nguyễn Thị N2** – sinh năm: 1990 (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: KV T, phường T, quận T, Cần Thơ

4/ Bà **Trần Thị Thanh L1** – sinh năm: 1982 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: khóm A, phường M, Tp L, tỉnh An Giang

Người làm chứng:

1/ Ông **Lê Minh T1** – sinh năm: 1965 (Vắng mặt)

2/ Bà **Hà Thị Thúy L2** – sinh năm: 1993 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: KV P, P. T, Q. T, Cần Thơ

3/ Ông **Nguyễn Hữu G** – sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số C N, phường D, quận A, Tp . Hồ Chí Minh

4/ Ông **Hồ Minh T2** – sinh năm: 1996 (Xin vắng mặt)

5/ Ông **Hồ Đức V** – sinh năm: 1969 (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: KV T, phường T, quận T, Cần Thơ

6/ Ông **Nguyễn Hoàng D** – sinh năm: 1968(Xin vắng mặt)

Địa chỉ: KV T, phường T, quận T, Tp . Cần Thơ

7/ Ông **Phạm Minh T3** – sinh năm: 1982 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện V, Tp . Cần Thơ

8/ Bà **Nguyễn Thị C** – sinh năm: 1951 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Lô A, B11, Trần Quốc T4, khóm Đ, phường Đ, Tp L, tỉnh An Giang

9/ Bà **Nguyễn Thị H3** – sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm T, P. M, Tp L, tỉnh An Giang

10/ Ông **Đặng Phước H4** – sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: KV Q, phường T, quận T, Tp . Cần Thơ

11/ Ông **Trần Văn B** – sinh năm: 1960 (Vắng mặt)

Địa chỉ: KV L, phường T, quận T, Tp.Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Nguyễn Trường H là nhân viên làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ (gọi tắt Công ty Đ) thuộc khu vực T, phường T, quận T, Tp.Cần Thơ từ năm 2009 đến tháng 9/2020 do bà Nguyễn Kim H2 làm Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của công ty, mọi nhiệm vụ của nhân viên tại công ty đều do bà H2 quyết định, phân công. Quá trình làm việc tại công ty thì Lâm Nguyễn Trường H5 được bà H2 phân công nhiệm vụ cụ thể như sau:

+ Giữa năm 2009, H5 được giao nhiệm vụ phụ tiếp Cửa hàng trưởng của cửa hàng X1 bán xăng, dầu cho các khách hàng;

+ Năm 2010, H5 được giao nhiệm vụ làm Cửa hàng trưởng của hàng xăng dầu Điện Biên 1;

+ Năm 2013, H5 được giao thêm nhiệm vụ đi sửa các trụ bơm xăng, dầu bị hư của các cửa hàng bán lẻ thuộc công ty Đ và thu tiền nợ của các khách hàng mua xăng, dầu của cửa hàng X1;

+ Năm 2016, được giao thêm nhiệm vụ: nếu cửa hàng nào có trụ bơm xăng, dầu bị hư thì khi H5 đến sửa trụ bơm đồng thời lấy tiền bán xăng, dầu ngày hôm đó của cửa hàng có trụ bơm cần sửa mang về nộp lại cho thủ quỹ của công ty;

+ Khoảng giữa năm 2018, do công việc của bị can H5 nhiều phải thường xuyên đi khỏi cửa hàng Điện Biên 1 nên bà Nguyễn Kim Hiền H2 phân công Đỗ Thị Yến N1 cùng với H5 quản lý cửa hàng X1.

Theo quy định của công ty, đối với số tiền H5 thu từ các cửa hàng bán lẻ xăng dầu Đ mang về nộp cho thủ quỹ Công ty Đ là bà Nguyễn Thị N2 trong ngày. Còn đối với số tiền công nợ H5 thu từ các khách hàng thì Công ty Q là đến ngày 10 của tháng sau H5 phải thu được ít nhất gần bằng số tiền công nợ của tháng liền kề trước đó. Hình thức nộp tiền là H5 mang tiền thu được trực tiếp nộp cho thủ quỹ công ty là bà N2. Hàng tháng theo sự chỉ đạo của bà H2 thì kế toán Công ty Đ là bà Trần Thị Thanh L1 soạn thảo các văn bản Hợp đồng tiêu thụ xăng, dầu và Biên bản xác nhận công nợ đưa cho H5 để H5 đi ký xác nhận công nợ với các khách hàng và sau đó nộp về công ty .

Quy định về việc lập Hợp đồng tiêu thụ xăng, dầu và Biên bản xác nhận công nợ là do bà Nguyễn Kim H2 (giám đốc công ty) quy định còn văn bản Hợp đồng tiêu thụ xăng, dầu và Biên bản xác nhận công nợ là do kế toán soạn thảo; Sau đó, H5 mang các Hợp đồng tiêu thụ xăng, dầu và Biên bản xác nhận công nợ đã có chữ ký xác nhận của giám đốc công ty (bà Nguyễn Kim H2) cho khách hàng ký xác nhận nhưng H5 không đưa cho khách hàng mà H5 giả chữ ký của khách hàng rồi mang về nộp lại các văn bản trên cho công ty để được sự tin tưởng của

công ty. Bên cạnh đó, việc lập Hợp đồng tiêu thụ xăng, dầu và Biên bản xác nhận công nợ chỉ được lập với một số khách hàng như anh T5 (Nguyễn Văn X), Út V1 (Nguyễn Hoàng D), công ty M còn các khách hàng khác thì công ty không có lập.

Quá trình làm việc, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao H5 đã chiếm đoạt tiền của Công ty Đ 396.196.000 đồng, cụ thể như sau:

- Đối với các cửa hàng bán lẻ xăng, dầu Điện Hiền trực thuộc Công ty Đ: H5 được giao nhiệm vụ thu tiền của các cửa hàng X1 số 01, 04, 10, 11. Từ ngày 03/9/2020 đến ngày 05/9/2020 sau khi H5 nhận tiền bán xăng, dầu hàng ngày từ các cửa hàng, H5 không mang về nộp lại cho thủ quỹ của Công ty Đ mà chiếm đoạt với tổng số tiền là 147.456.000 đồng cụ thể:

+ Cửa hàng Điện Hiền 10: Ngày 5-6/9/2020, H5 chiếm đoạt tiền bán xăng, dầu với số tiền 44.967.000 đồng.

+ Cửa hàng X1: Ngày 7/9/2020, H5 chiếm đoạt tiền bán xăng, dầu với số tiền 38.298.000 đồng.

+ Cửa hàng Đ1: Ngày 7/9/2020, H5 chiếm đoạt tiền bán xăng, dầu với số tiền 14.250.000 đồng.

+ Cửa hàng Đ2: Ngày 3/9/2020, H5 chiếm đoạt tiền bán xăng, dầu với số tiền 49.941.000 đồng.

- Trong thời gian là quản lý của Cửa hàng X1, H5 cũng trực tiếp bán xăng dầu và thu tiền của các khách hàng vắng lai mua xăng dầu tại Cửa hàng X1; Tuy nhiên sau đó H5 không nộp tiền về thủ quỹ Công ty mà báo cáo với Công ty Đ là các khách hàng anh T5 (Nguyễn Văn X), Út V1 (Nguyễn Hoàng D), Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M mua xăng, dầu và còn nợ tiền Công ty. Thực chất các khách hàng anh T5 (Nguyễn Văn X), Út V1 (Nguyễn Hoàng D), Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M không có mua bán xăng dầu với Công ty Đ và bằng thủ đoạn này từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2020, H5 đã chiếm đoạt của Công ty Đ 221.740.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt tài sản, L3 Nguyễn Trường H5 bỏ trốn khỏi địa phương. Đối với số tiền chiếm đoạt H5 trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 21 tháng 12 năm 2021, H5 bị bắt.

Quá trình điều tra, Công ty Đ đã giao nộp các tài liệu gồm:

- 04 biên bản xác nhận công nợ của Nguyễn Hoàng D.
- 05 biên bản xác nhận công nợ của Công ty M.
- 03 biên bản xác nhận công nợ của Nguyễn Văn X.
- 01 hợp đồng tiêu thụ xăng dầu của Nguyễn Hoàng D.
- 01 hợp đồng tiêu thụ xăng dầu của Nguyễn Văn X.
- 01 Hợp đồng lao động của Lâm Nguyễn Trường H5.
- 01 quyển sổ màu xanh.
- 01 quyển tập học sinh.

- 04 hóa đơn.
- 01 tờ giấy tập học sinh.
- 06 bảng kê công nợ của Công ty M.
- 06 bảng kê công nợ của khách hàng Út Vui.
- 06 bảng kê công nợ của khách hàng anh T5.
- 02 bản đối chiếu công nợ của khách hàng chú T1.
- 04 bản kê đối chiếu công nợ của phà T.
- 02 bản kê công nợ của khách hàng chú H6.
- 02 bản kê công nợ của khách hàng chú P1.
- 05 bản kê hàng hóa tiêu thụ của các Cửa hàng xăng dầu Đ.

Kết luận giám định số 126 ngày 17/11/2021 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: Chữ ký mang tên Nguyễn Văn X trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 so với chữ ký mang tên Nguyễn Văn X do Lâm Nguyễn Trường H5 ký thực nghiệm trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký ra.

Kết luận giám định số 125 ngày 09/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố C kết luận: Chữ ký mang tên Nguyễn Hoàng D trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 so với chữ ký mang tên Nguyễn Hoàng D do Lâm Nguyễn Trường H5 ký thực nghiệm trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký ra.

Kết luận giám định số 127 ngày 30/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố C, kết luận: Chữ ký mang tên Hồ Minh T2 trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 so với chữ ký mang tên Hồ Minh T2 do Lâm Nguyễn Trường H5 ký thực nghiệm trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký ra.

Về xử lý vật chứng: Các tài liệu thu giữ lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Kim H2 yêu cầu Lâm Nguyễn Trường H5 trả lại số tiền chiếm đoạt và có đơn xin bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với H5 và L3 Nguyễn Trường H5 tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Lâm Nguyễn Trường H5 về tội “ Tham ô tài sản ” theo quy định điểm c,d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm. Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình do cần tiền tiêu xài cá nhân nên đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, nay xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ với gia đình và làm kiếm tiền khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra.

Người bị hại có đại diện ủy quyền ông Nguyễn Văn T trình bày: Người bị hại nhận thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn về kinh tế và bị cáo đã hối lỗi về hành vi đã phạm nên người bị hại rút yêu cầu buộc bị cáo bồi hoàn số tiền 642.021.840 đồng và tự nguyện cho bị cáo số tiền này xem như về trách nhiệm dân sự các bên đã thỏa thuận xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng bà Hà Thị Thúy L2 vẫn giữ nguyên ý kiến, không bổ sung gì thêm.

Các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các người làm chứng còn lại vắng mặt.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Nguyễn Trường H5 phạm tội “Tham ô tài sản”.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng các điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, các điểm c,d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Nguyễn Trường H5 từ 08 năm đến 10 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với các tài liệu gồm: 04 biên bản xác nhận công nợ của Nguyễn Hoàng D; 05 biên bản xác nhận công nợ của Công ty M; 03 biên bản xác nhận công nợ của Nguyễn Văn X; 01 hợp đồng tiêu thụ xăng dầu của Nguyễn Hoàng D; 01 hợp đồng tiêu thụ xăng dầu của Nguyễn Văn X; 01 Hợp đồng lao động của Lâm Nguyễn Trường H5; 01 quyền sở màu xanh; 01 quyền tập học sinh; 04 hóa đơn; 01 tờ giấy tập học sinh; 06 bảng kê công nợ của Công ty M; 06 bảng kê công nợ của khách hàng Út V1; 06 bảng kê công nợ của khách hàng anh T5; 02 bản đối chiếu công nợ của khách hàng chú T1; 04 bản kê đối chiếu công nợ của phà Thốt Nốt; 02 bản kê công nợ của khách hàng chú H6; 02 bản kê công nợ của khách hàng chú P1; 05 bản kê hàng hóa tiêu thụ của các cửa hàng xăng dầu Đ cần tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận xong và bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết nên công nhận là phù hợp. Bị cáo Lâm Nguyễn Trường H5 được nhận số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, do bị cáo nộp khắc phục hậu quả nhưng nay các bên đã thỏa thuận xong nên bị cáo được nhận lại là phù hợp.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, một số người làm chứng vắng mặt. Xét trong điều tra đã thu thập được lời khai của những người này, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai tại phiên tòa. Do đó, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi, chứng cứ xác định phạm tội: Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có cơ sở kết luận: Bị cáo Lâm Nguyễn Trường H5 được tuyển dụng làm nhân viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ3 năm 2009 và được giao quản lý cửa hàng X1 01 với nhiệm vụ bán và thu tiền của khách hàng mua xăng dầu, sửa các trụ bơm xăng dầu bị hư hỏng, thu tiền nợ của các khách hàng mua xăng dầu và nộp cho thủ quỹ công ty. Theo quy định của công ty mỗi lần thu được tiền của khách hàng thì bị cáo H5 phải nộp về cho thủ quỹ công ty, đối với các khách hàng nợ tiền thì mỗi tháng bị cáo H5 phải thu nộp vào ngày 10 hàng tháng và công ty giao các hợp đồng tiêu thụ xăng dầu và Biên bản xác nhận công nợ cho bị cáo liên hệ đến khách hàng để ký xác nhận chốt công nợ.

Qua điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H5 thừa nhận trong khoảng thời gian tính từ tháng 7/2020 đến tháng 9/2020, bị cáo đã lợi dụng quyền hạn của mình được giao đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của công ty với tổng cộng số tiền 369.196.000 đồng, cụ thể như sau: Bị cáo chiếm đoạt số tiền 147.456.000 đồng bị cáo thu tiền của các khách hàng lẻ mua xăng dầu tại các cửa hàng số 01,04,10,11 để nộp cho công ty nhưng không nộp. Trong thời gian quản lý cửa hàng số 01, bị cáo trực tiếp bán xăng dầu cho khách hàng lẻ nhưng không nộp tiền về công ty mà báo với công ty là các khách hàng ông Nguyễn Văn X, ông Nguyễn Hoàng D, Công ty trách nhiệm hữu hạn M mua xăng dầu còn nợ tiền công ty nhưng thực chất các khách hàng này không có nợ tiền và bị cáo giả chữ ký của các khách hàng này để xác nhận còn nợ tiền của công ty để đối phó nhằm tránh bị phát hiện, bằng thủ đoạn này bị cáo chiếm đoạt tổng số tiền 221.740.000 đồng và sử dụng số tiền này vào mục đích chi xài cá nhân, do không

có khả năng chi trả cho công ty bị cáo bỏ đi khỏi địa phương. Hành vi chiếm đoạt số tiền 369.196.000 đồng bị cáo H5 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tham ô tài sản” theo quy định tại các điểm c,d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy hành vi của bị cáo thực hiện rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý, thiếu cảnh giác của bị hại, lén lút thực hiện thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của người bị hại nên cần phải xử lý bị cáo mức án tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong và bị hại có đơn yêu cầu bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo thấp hơn mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của nhà nước đối với bị cáo, giúp bị cáo phấn đấu cải tạo và trở thành công dân có ích cho xã hội là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 353 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bị cáo xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy đây là sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các vấn đề khác:

[8.1] Đối với hành vi của bị cáo H5 nhận của ông Trần Văn B với số tiền 63.428.600 đồng, ông Đặng Phước H4 với số tiền 50.961.530 đồng, ông Lê Minh T1 với số tiền 12.867.000 đồng, ông Nguyễn Hữu G với số tiền 71.568.000 đồng nhưng bị cáo H5 chưa nộp về cho người bị hại và bị hại không biết giao dịch này và bị cáo nợ tiền mua dầu DO (0.05S) với số lượng khoảng 22.000 lít của ông Nguyễn Hữu G và 16.147 lít dầu DO (0.05S) của ông Lê Minh T1 chưa được xử

lý nên cần kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ nếu có đủ cơ sở sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8.2] Đối với việc bị cáo H5 mượn của người bị hại số tiền 74.000.000 đồng và mượn ông Trần Văn Trường P số tiền 50.000.000 đồng. Xét thấy đây là giao dịch dân sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy xem xét cần giảm nhẹ so với mức đề nghị của Viện kiểm sát như phân tích là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lâm Nguyễn Trường H5** phạm tội “Tham ô tài sản”.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng các điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, các điểm c,d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Nguyễn Trường H5 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2021 đến ngày 15/7/2022.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án các tài liệu sau: 04 biên bản xác nhận công nợ của Nguyễn Hoàng D; 05 biên bản xác nhận công nợ của Công ty M; 03 biên bản xác nhận công nợ của Nguyễn Văn X; 01 hợp đồng tiêu thụ xăng dầu của Nguyễn Hoàng D; 01 hợp đồng tiêu thụ xăng dầu của Nguyễn Văn X; 01 Hợp đồng lao động của Lâm Nguyễn Trường H5; 01 quyền sở màu xanh; 01 quyển tập học sinh; 04 hóa đơn; 01 tờ giấy tập học sinh; 06 bảng kê công nợ của Công ty M; 06 bảng kê công nợ của khách hàng Út V1; 06 bảng kê công nợ của khách hàng anh T5; 02 bản đối chiếu công nợ của khách hàng chú T1; 04 bản kê đối chiếu công nợ của phà Thốt Nốt; 02 bản kê công nợ của khách hàng chú H6; 02 bản kê công nợ của khách hàng chú P1; 05 bản kê hàng hóa tiêu thụ của các cửa hàng xăng dầu Đ.

3/ Về trách nhiệm dân sự:

3.1/ Công nhận bị cáo Lâm Nguyễn Trường H5 và người bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ đã thỏa thuận bồi thường xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.2/ Bị cáo Lâm Nguyễn Trường H5 được nhận lại số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (Theo Quyết

định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKS ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ)

4/ Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T tiếp tục điều tra làm rõ đối với hành vi của bị cáo H5 nhận của ông Trần Văn B với số tiền 63.428.600 đồng, ông Đặng Phước H4 với số tiền 50.961.530 đồng, ông Lê Minh T1 với số tiền 12.867.000 đồng, ông Nguyễn Hữu G với số tiền 71.568.000 đồng nhưng bị cáo H5 chưa nộp về cho người bị hại và bị hại không biết giao dịch này và việc bị cáo nợ tiền mua dầu DO (0.05S) với số lượng khoảng 22.000 lít của ông Nguyễn Hữu G và 16.147 lít dầu DO (0.05S) của ông Lê Minh T1, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

5/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lâm Nguyễn Trường H5 phải nộp số tiền 200.000đồng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

6/Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận T;
- Cơ quan THA quậnThốt Nốt;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Lộc